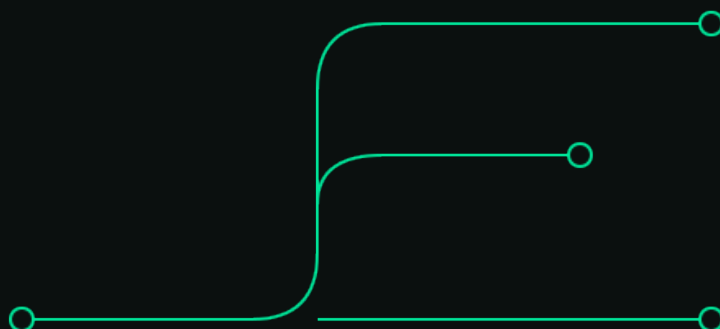




Brand Guidelines

Nhận diện và ứng dụng



PG NEXT / POSTGRESQL CONTROL PLANE

Edition 1.1.0

01 / BRAND FOUNDATION

Cấu trúc tạo nên bản sắc.

PG Next là không gian quản lý PostgreSQL theo dự án, nhánh dữ liệu và compute. Nhận diện thể hiện sự rõ ràng bằng khoảng trống, chữ dễ đọc và đồ họa đường nhánh.

01 Rõ ngữ cảnh

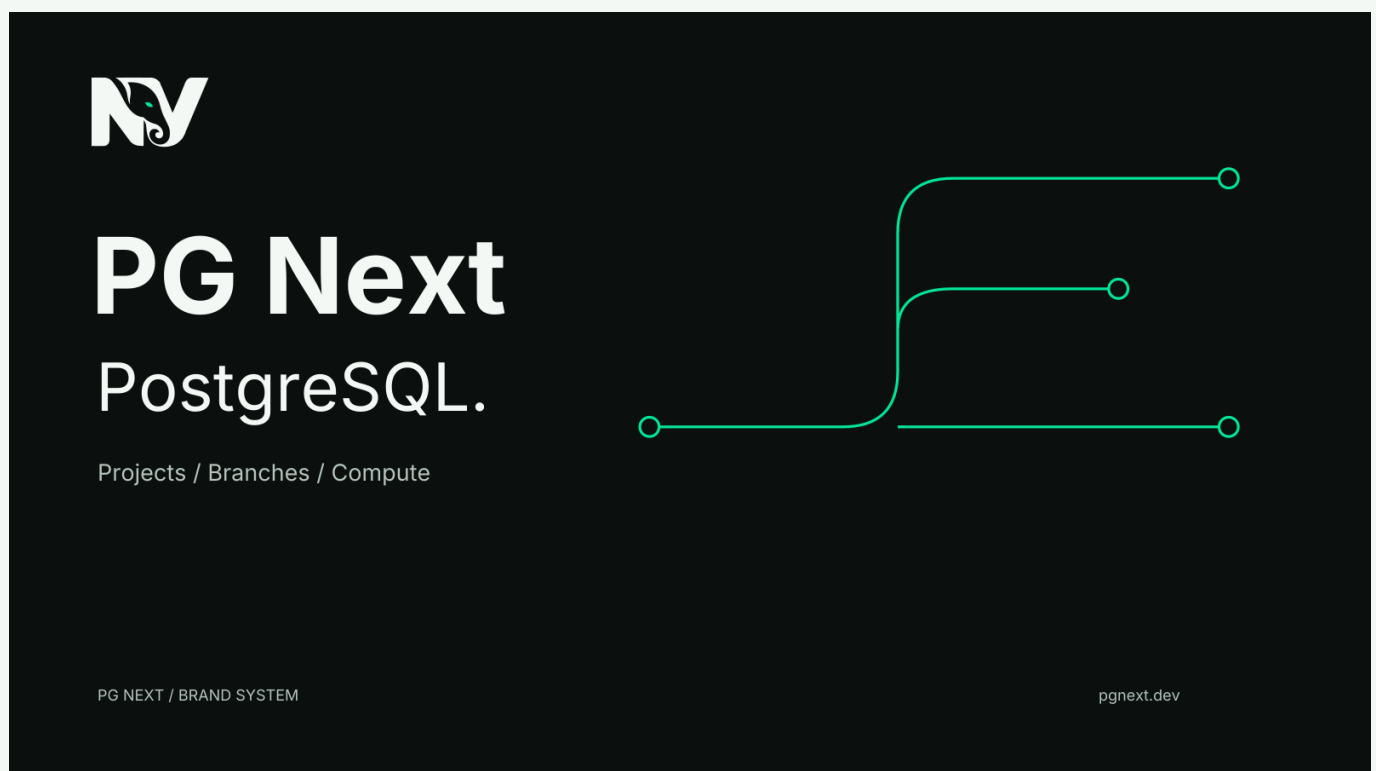
Nêu đúng sản phẩm, đối tượng và thao tác. Không thêm cam kết chưa có căn cứ.

02 Có cấu trúc

Dùng lưới, cấp chữ và đường nhánh để tổ chức thông tin.

03 Dùng tiếp được

Một họ logo, màu và chữ dùng xuyên suốt các điểm chạm.



Biểu tượng voi/NV được kế thừa. Tên hiển thị và lockup hiện hành là PG Next.

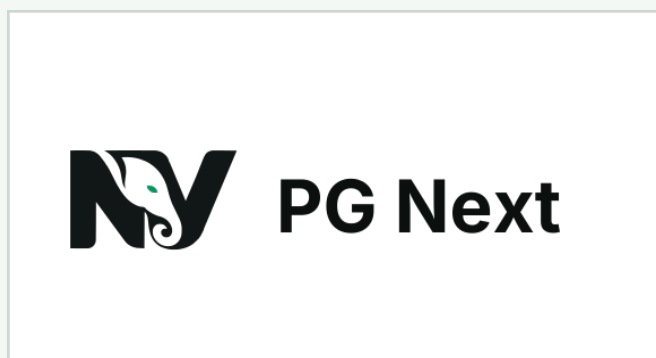
02 / LOGO SYSTEM

Chọn logo theo không gian.

Giữ hình biểu tượng và cách viết PG Next. Logo ngang là lựa chọn mặc định; bản dọc và biểu tượng riêng phục vụ vùng có tỷ lệ khác.



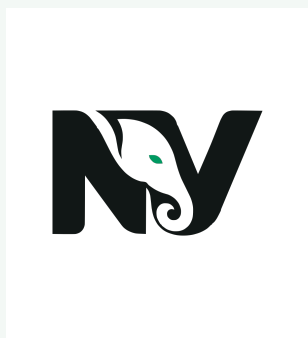
Ngang / nền tối



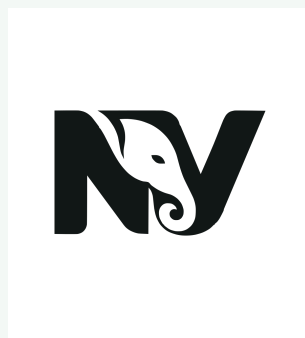
Ngang / nền sáng



Màu sáng



Màu tối



Một màu tối



Một màu sáng

Ngang và dọc

Ngang cho header, slide và tài liệu. Dọc cho bìa đứng hoặc vùng hẹp.

Biểu tượng riêng

Dùng khi ngữ cảnh đã có tên PG Next, như avatar hoặc favicon.

Bản xuất SVG có chữ outline. SVG nguồn giữ chữ editable và căn Inter.

03 / CLEAR SPACE & SIZE

Giữ khoảng trống cho logo.

Vùng an toàn tối thiểu bằng $H/4$, với H là chiều cao phần hình biểu tượng. Đo từ artwork, không từ mép canvas có đệm.



≥ 40 px

Biểu tượng

≥ 180 px

Logo ngang

≥ 140 px

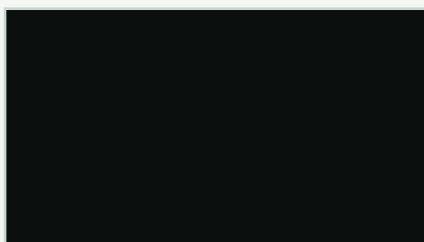
Logo dọc



04 / COLOR PALETTE

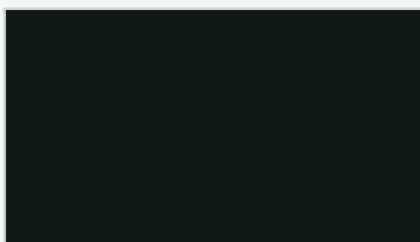
Emerald, đúng vai trò.

Nền tối tạo điểm nhận diện; nền sáng dành cho nội dung dài. Emerald nhấn vào cấu trúc và hành động, không phủ mọi thành phần.

**Background**

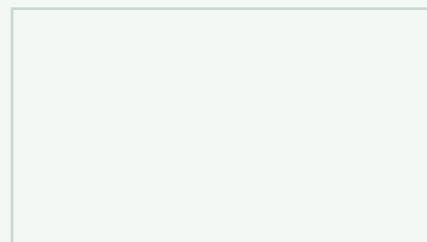
#0B100F

RGB 11, 16, 15

**Surface**

#121A17

RGB 18, 26, 23

**Text / Paper**

#F3F8F5

RGB 243, 248, 245

**Muted**

#B6C5BC

RGB 182, 197, 188

**Emerald**

#00E599

RGB 0, 229, 153

**Light accent**

#009961

RGB 0, 153, 97

Chữ trên nền sáng

Ink / Paper · 17.86:1

Emerald trên nền tối

Accent / Background · 11.57:1

Light accent trên Paper: 3.41:1. Chỉ dùng cho đồ họa, không dùng cho chữ nhỏ. Không gán màu trạng thái UI từ palette nhận diện.

05 / TYPOGRAPHY

Chữ rõ. Dữ liệu chính xác.

Inter

Tiếng Việt rõ ràng.

400 / Regular

Dự án, nhánh dữ liệu, compute.

600 / Semibold

Dự án, nhánh dữ liệu, compute.

700 / Bold

Dự án, nhánh dữ liệu, compute.

Web / tiêu đề

40–64 px

1.08–1.2

Web / thân bài

15–18 px

1.6

A4 / Title

26 pt

32 pt

A4 / thân bài

10.5 pt

16 pt

Slide / tiêu đề

48–78 px

Theo layout

JETBRAINS MONO / 400

```
SELECT current_database();
```

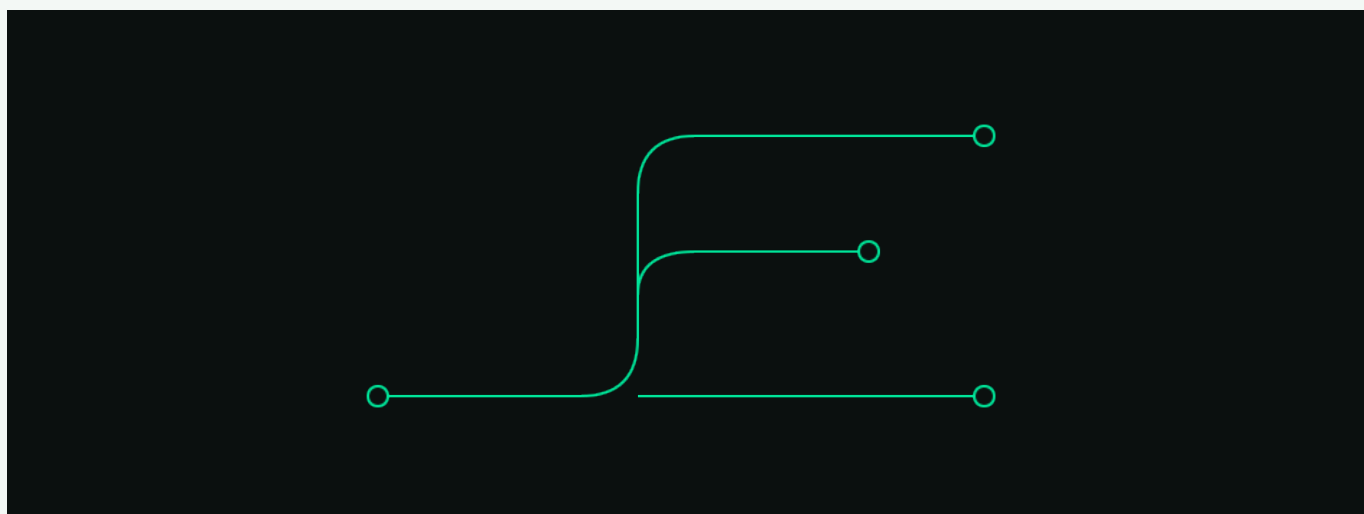
0123456789 \$42.00 €42 đ42.000

Font có dấu Việt; license OFL kèm bộ. Office dùng Arial fallback. Không dùng chữ nghiêng/đậm giả thay weight thật.

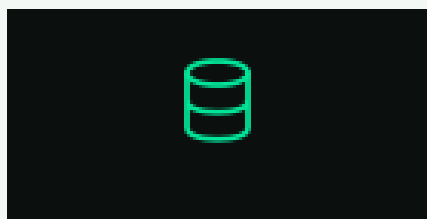
06 / GRAPHIC LANGUAGE

Đồ họa có một ngữ pháp.

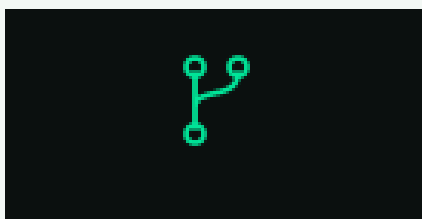
Đường nhánh gợi cấu trúc công việc. Giữ góc nổi cong và nút tròn; đặt motif ở vùng riêng, tránh chạy đường xuyên qua nội dung.



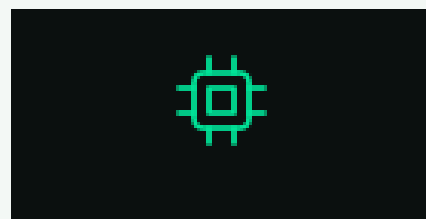
Nét cơ sở 2 px · scale đồng đều · cho phép crop ở mép khung.



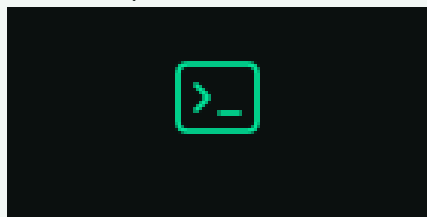
Cơ sở dữ liệu



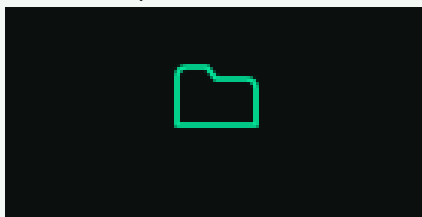
Nhánh dữ liệu



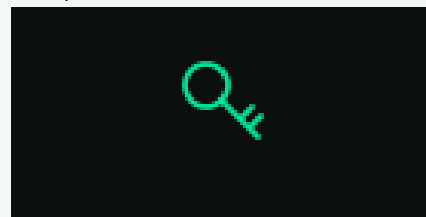
Compute



Terminal



Dự án



Khóa

Icon: grid 32 px, nét 1.8 px, đầu/góc tròn. Giữ nhãn khi icon mang nghĩa thao tác; không dùng biểu tượng khóa như bảo chứng an toàn.

07 / LAYOUT SYSTEM

Một lưới, nhiều bố cục.

Bắt đầu từ lưới 8 px, phân vùng thông điệp và đồ họa. Thay nhíp bố cục theo điểm chạm, giữ logo, palette và hệ chữ.



Sáng / thông tin và tài liệu



Tối / nhận diện và bìa

Đặt thông điệp trước

Tiêu đề tối đa hai dòng ở social. Nếu dài hơn, viết lại hoặc thêm trang; không bóp chữ.

Giữ vùng an toàn

Social square: 72 px từ mép. Web hẹp: 20–24 px. A4: lề khoảng 20 mm.

Thay nhíp, giữ nguyên tắc

Nền sáng, tối và emerald có thể xen kẽ. Không lặp cùng một bố cục cho mọi tỷ lệ.

Crop có chủ đích

Có thể crop motif; giữ logo nguyên vẹn. Luôn xem bản xuất tại kích thước sử dụng.

08 / SOCIAL TEMPLATES

Ứng dụng trên social.

Bản Việt-Anh được bố trí riêng. Sửa chữ trong SVG nguồn, xuất lại SVG outline hoặc PNG để dùng; kiểm crop theo từng kênh.



Square / 1080 × 1080 / VI



Square / 1080 × 1080 / EN



POSTGRES SQL CONTROL PLANE

PostgreSQL cho đội ngũ phát triển.

Projects / Branches / Compute

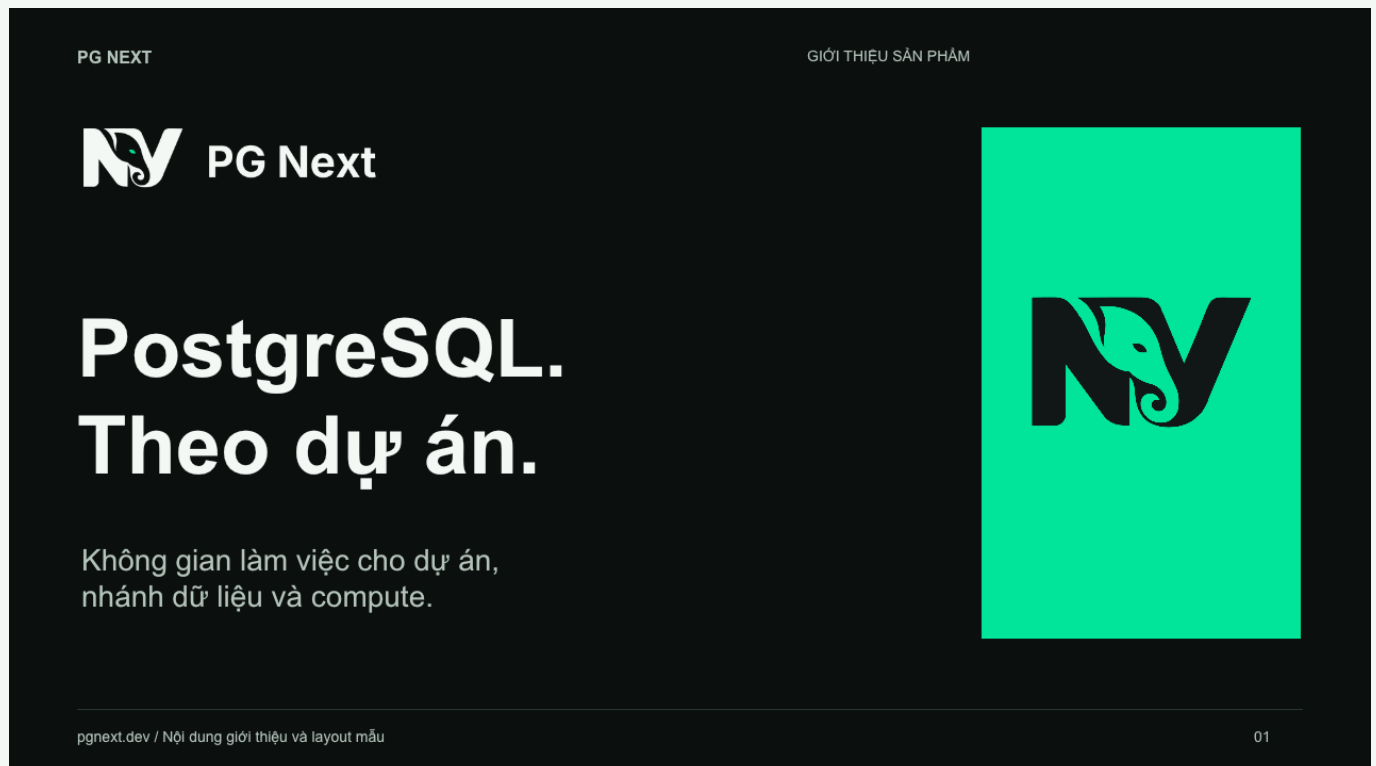
pgnext.dev



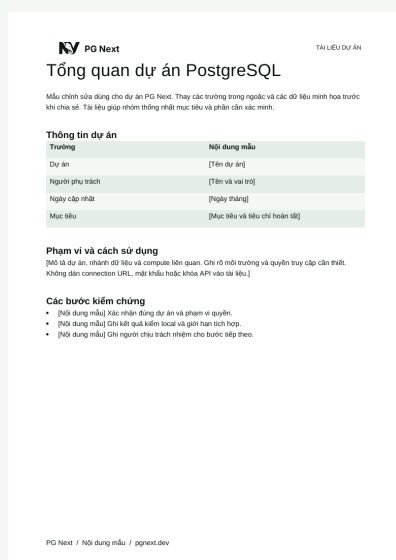
09 / OFFICE & DOCUMENTS

Ứng dụng trong công việc.

Các template giữ nội dung và bảng editable. Logo là phần cố định; thay tiêu đề, dữ liệu và các trường trong ngoặc trước khi chia sẻ.



Deck / 6 slide / 16:9



Deck giới thiệu

Sáu layout: bìa, tổng quan, luồng công việc, module, bảng và bước tiếp theo. Text, hình khối và bảng sửa được.

Tài liệu A4

Styles Title, Heading 1 và Normal; header logo, bảng mẫu, lề 0.8 inch. Dùng Arial để mở được khi thiếu Inter.

10 / VOICE & MOTION

Cách nói và cách chuyển động.

Giọng điệu rõ, bình tĩnh và có điều kiện cụ thể. Nêu người dùng làm gì và kết quả ở đâu. Tên PG Next và PostgreSQL không dịch.

VI / WEBSITE

Quản lý PostgreSQL theo dự án.

EN / WEBSITE

Manage PostgreSQL by project.

Project = dự án · branch = nhánh dữ liệu · compute = compute hoặc tài nguyên xử lý khi cần giải thích. Không dùng “tức thì”, “an toàn tuyệt đối” hoặc thành tích chưa xác minh.

Chuyển động phục vụ motif

Logo luôn tĩnh. Đường nhánh vẽ một lần trong 1.2 giây; chuyển trạng thái UI tối đa 180 ms theo ngữ cảnh.

Giảm chuyển động

Với prefers-reduced-motion, hiển thị trạng thái cuối ngay. Điều hướng và tải tài sản luôn sẵn sàng.



Không thêm glow, shadow hoặc loop vô hạn vào logo.

11 / HANDOFF

Chọn đúng file. Dùng đúng cách.

Bộ này dành cho digital sRGB. Nguồn chỉnh sửa và bản xuất nằm riêng; giữ nguyên master khi tạo ứng dụng mới.

SVG outline

Bản dùng ngay, không phụ thuộc font.

[exports/logo/](#)

SVG editable

Thay text với Inter; giữ hình và tỷ lệ.

[source/logo/](#) và [templates/](#)

PPTX / DOCX

Sửa nội dung, bảng và hình khối native.

[templates/](#)

PDF

Đọc và chia sẻ hướng dẫn, preview.

[guidelines/](#)

Fonts / tokens

Đồng bộ màu và chữ, giữ license.

[source/](#)

1. Chọn bố cục và nền. 2. Thay nội dung mẫu. 3. Kiểm bản xuất.

Logo voi/NV là tài sản kế thừa trong dự án. Bộ này không cấp quyền mở hoặc bảo đảm đăng ký nhãn hiệu. Inter và JetBrains Mono theo SIL OFL 1.1, license được đóng gói.

Chưa proof in/CMYK hoặc kiểm email client. Việc publish portal và tích hợp frontend có quy trình riêng.